

Số: **2929** /TCT- TNCN  
V/v kê khai giảm trừ gia  
cảnh cho người phụ thuộc.

*Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2011*

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Long An

Trả lời công văn số 790/CT-TNCN ngày 22/6/2011 của Cục Thuế tỉnh Long An về một số vướng mắc khi kê khai giảm trừ gia cảnh của đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân (TNCN), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Việc xác định đối tượng được tính là người phụ thuộc:

Tại điểm 1.2, Điều 2 Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn:

“1.2. Đối tượng được tính là người phụ thuộc theo hướng dẫn tại điểm 1.1 nêu trên và tại tiết 3.1.4, tiết 3.1.5 khoản 3, Mục I, Phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC (trừ người phụ thuộc là con) cụ thể như sau:

- Người trong độ tuổi lao động được tính là người phụ thuộc phải thoả mãn đồng thời các điều kiện sau:

+ Bị tàn tật không có khả năng lao động;

+ Không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 500.000 đồng.

- Người ngoài độ tuổi lao động được tính là người phụ thuộc phải không có thu nhập hoặc có thu nhập bình quân tháng trong năm từ tất cả các nguồn thu nhập không vượt quá 500.000 đồng.

- Đối với người phụ thuộc là ông bà nội; ông bà ngoại; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột; cháu ruột và các cá nhân khác còn phải thoả mãn thêm điều kiện là người không nơi nương tựa mà người đối tượng nộp thuế đang trực tiếp nuôi dưỡng”.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên thì:

a. Ông bà nội, ông bà ngoại của người nộp thuế ngoài độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng không có khả năng lao động; không nơi nương tựa (con cái không còn hoặc cũng thuộc đối tượng phụ thuộc); không có thu nhập hoặc có thu nhập nhưng thấp hơn 500.000 đồng bình quân/tháng tính trên tổng các khoản thu nhập trong năm, mà người nộp thuế trực tiếp chi phí nuôi dưỡng được kê khai giảm trừ gia cảnh vào thu nhập chịu thuế.

b. Anh, chị, em ruột của người nộp thuế ngoài độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng không có khả năng lao động; không nơi nương



tự (không còn bố, mẹ hoặc bố mẹ cũng là đối tượng phụ thuộc, không có vợ hoặc chồng, không có con); không có thu nhập hoặc có thu nhập nhưng thấp hơn 500.000 đồng bình quân/tháng tính trên tổng các khoản thu nhập trong năm, mà người nộp thuế trực tiếp chi phí nuôi dưỡng được kê khai giảm trừ gia cảnh vào thu nhập chịu thuế.

c. Cô, dì, chú, bác, cậu ruột của người nộp thuế ngoài độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng không có khả năng lao động; không nơi nương tựa (bố mẹ, anh chị em ruột của cô, dì, chú, bác, cậu ruột không còn hoặc cũng là đối tượng phụ thuộc); không có thu nhập hoặc có thu nhập nhưng thấp hơn 500.000 đồng bình quân/tháng tính trên tổng các khoản thu nhập trong năm, mà người nộp thuế trực tiếp chi phí nuôi dưỡng được kê khai giảm trừ gia cảnh vào thu nhập chịu thuế.

d. Cháu ruột của đối tượng nộp thuế ngoài độ tuổi lao động hoặc trong độ tuổi lao động nhưng không có khả năng lao động; không nơi nương tựa (bố mẹ, anh chị em ruột không còn hoặc cũng thuộc đối tượng người phụ thuộc); không có thu nhập hoặc có thu nhập nhưng thấp hơn 500.000 đồng bình quân/tháng tính trên tổng các khoản thu nhập trong năm, mà người nộp thuế trực tiếp chi phí nuôi dưỡng được kê khai giảm trừ gia cảnh vào thu nhập chịu thuế.

## 2. Về hồ sơ giảm trừ gia cảnh:

Tại điểm 2.4, Khoản 2, Điều 2 Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân hướng dẫn về hồ sơ người phụ thuộc:

“Đối với người lao động làm việc trong các tổ chức kinh tế, các cơ quan hành chính sự nghiệp có bố, mẹ, vợ (hoặc chồng), con và những người khác thuộc đối tượng được tính là người phụ thuộc đã khai rõ trong lý lịch thì hồ sơ chứng minh người phụ thuộc do người lao động tự lựa chọn áp dụng theo một trong hai cách sau:

- Cách 1: Chỉ cần Tờ khai đăng ký người phụ thuộc theo mẫu số 16/ĐK-TNCN kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị vào bên trái tờ khai. Thủ trưởng đơn vị chỉ chịu trách nhiệm đối với các nội dung sau: họ tên người phụ thuộc, năm sinh và quan hệ với đối tượng nộp thuế; các nội dung khác, đối tượng nộp thuế tự khai và chịu trách nhiệm.

Trường hợp có sự thay đổi người phụ thuộc thì đề nghị Thủ trưởng đơn vị xác nhận vào tờ khai điều chỉnh.

- Cách 2: thực hiện theo hướng dẫn tại tiết 3.1.7, điểm 3.1, khoản 3, Mục I, Phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC và hướng dẫn tại Thông tư này”.

Căn cứ vào hướng dẫn trên đây thì: trường hợp người nộp thuế làm việc trong các tổ chức kinh tế, các cơ quan hành chính sự nghiệp thực hiện đăng ký giảm trừ gia cảnh theo cách 1 nêu trên thì vẫn phải bổ sung thêm hồ sơ chứng minh ngoài độ tuổi lao động; không có khả năng lao động; không nơi nương tựa theo từng trường hợp cụ thể đối với người phụ thuộc.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Long An được biết. / *Quang*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ PC (TCT);
- Lưu: VT, TNCN. 4

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



*Phạm Duy Khương*  
**Phạm Duy Khương**